

## BÁO CÁO

### Quyết toán thu - chi ngân sách xã năm 2019 Ước thực hiện thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2020 Phần thứ nhất

#### QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2019

Thu, chi ngân sách năm 2019 được tổng hợp số liệu của hai xã sau khi sát nhập làm thành tổng thu, chi ngân sách xã. Ủy ban nhân dân xã Quang Diệm xin báo cáo kết quả thực hiện với số liệu như sau:

#### **1. Thu ngân sách:** (Số liệu chi tiết có báo cáo kèm theo)

Tổng thu ngân sách 24.399.447.298 (Hai mươi bốn tỷ ba trăm chín mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm chín mươi tám đồng) đạt 231,12% kế hoạch.

- Các khoản thu xã hưởng 100% là 215.855.181 đồng đạt 91,85% kế hoạch đây là khoản thu trong năm chưa đạt kế hoạch đề ra.

- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm bằng 2.586.951.431 đạt 174,91% kế hoạch, đây là khoản thu vượt kế hoạch được giao. Các khoản thu này trong năm phát sinh từ thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế VAT, đầu giá quyền sử dụng đất.

Thu bổ sung cân đối ngân sách bằng 20.844.508.000 đồng 235,06% kế hoạch đầu năm.

Trong đó:

+ Thu trợ cấp cân đối: 8.616.000.000 đồng bằng 97,43% kế hoạch huyện giao ngay từ đầu năm (đây là khoản thu sau khi được trừ kinh phí mua xi măng làm đường GT, rãnh thoát nước)

+ Thu trợ cấp mục tiêu 12.228.508.000 đồng, đây là khoản thu nhằm phục vụ các nhiệm vụ phát sinh chi trên địa bàn như tăng lương, hỗ trợ xây dựng đường GTNT, KMNĐ, trường học, kinh phí đầu tư xây dựng nông thôn mới và một số nhiệm vụ khác.

+ Thu chuyển nguồn năm trước: 752.132.686 đồng

Năm 2019 là một năm mà các nguồn thu trên địa bàn đều đạt và vượt kế hoạch HĐND xã giao đầu năm như: Thu cấp quyền sử dụng đất đạt 217,56%, Lệ phí trước bạ nhà đất 191,02%, thu tiền sử dụng mặt đất, mặt nước 1.773,36%, thu từ quỹ đất công ích và đất công đạt 139,28%. Bên cạnh đó thì vẫn còn một số chỉ

tiêu thu đạt kết quả còn thấp như: Thu phí lệ phí đạt 61,69%, Thuế GTGT và TNDN 47,09%, Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh 44%.

**2. Chi ngân sách: (Số liệu chi tiết có báo cáo kèm theo)**

Tổng chi ngân sách: 24.399.446.391 đồng đạt 231,12% kế hoạch

Trong đó:

- Chi đầu tư XDCCB: 11.079.576.014 đồng đạt 875,86 % kế hoạch, đây là khoản chi hỗ trợ xây dựng các công trình Nhà hiệu bộ trường tiểu học, trường Mầm non, KMNĐ, Trả nợ các công trình xây dựng các năm trước và đầu tư nâng cấp các công trình của xã Sơn Diệm cũ để hoàn thành các tiêu chí xây dựng NTM.

- Chi thường xuyên : 13.319.870.377 đồng đạt 146,34% kế hoạch, Khoản chi này nhân chi trả lương theo chế độ quy định và chi hoạt động của bộ máy hành chính cấp xã và thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh như hội thao quân sự và một số nhiệm vụ phát sinh trong xây dựng NTM.

- Kết dư ngân sách: 907 đồng

Mặc dù dự toán đã được xây dựng từ đầu năm nhưng trong năm có nhiều nhiệm vụ phát sinh đột xuất như tăng lương và chính sách xã hội đều được bổ sung cấp phát kịp thời. Trong năm đã tiết kiệm được một số nguồn kinh phí chi thường xuyên để phục vụ xây dựng nông thôn mới như: Trả tiền thuê máy múc, cưa xăng giải tỏa đường giao thông, cải tạo vườn tạp, mua ống cống làm GTNT.

**3. Tình hình công nợ:**

Theo hồ sơ và số liệu tổng hợp sau khi sáp nhập đơn vị hành chính, tổng số nợ phải thu, phải trả như sau:

- **Tổng số nợ phải thu: 6.988.000 đồng.**

Thu tiền đất thầu năm 2019: 6.988.000 đồng.

- **Tổng số nợ phải trả: 6.094.760.000 đồng.**

- Nợ xây dựng cơ bản: đến ngày 30/06/2020: 4.359.995.000 đồng

- Nợ mang tính chất chi thường xuyên: 1.734.765.000 đồng

(Bao gồm các khoản nợ phục vụ công tác xây dựng NTM như, máy múc mở rộng nền đường GTNT, rãnh thoát nước, giải tỏa vườn tạp, bảng biểu, khẩu hiệu...; Tiền thuê tư vấn đo vẽ làm hồ sơ cấp lại quyền sử dụng đất...)

**Phần thứ hai**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU  
NĂM 2020**

Ngân sách năm 2020 là thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2021, chỉ tiêu dự toán ngân sách được xây dựng trên cơ sở chỉ tiêu thu, chi ngân sách huyện giao; Dự toán ngân sách được thực hiện theo Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2019 của Bộ Tài Chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2019; Quyết định số 4318/QĐ – UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh

về giao dự toán thu, chi ngân sách 2020 cho huyện Hương Sơn, Nghị quyết số 100/NQ-HDND ngày 20/12/2019 của Hội đồng nhân dân huyện Hương Sơn về việc phê chuẩn phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2020 .

Căn cứ nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2020 Ủy ban nhân dân huyện Hương Sơn giao và hướng dẫn của phòng tài chính về xây dựng dự toán NSNN năm 2020:

## **I. Thuận lợi và khó khăn**

### ***1. Về mặt thuận lợi.***

Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền và sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể, và sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận từ xã đến thôn, nhận thức của người dân trong công tác đóng nộp ngân sách, công tác thu ngân sách đã đạt được một số kết quả nhất định.

### ***2. Về khó khăn.***

Năm 2020 cũng sẽ là năm gặp rất nhiều khó khăn do vừa mới sát nhập xã, nhiệm vụ chi rất lớn. Các khoản nợ XD CB và các nội dung khác để thực hiện xây dựng Nông thôn mới của 2 xã tồn đọng còn khá nhiều. Trong khi đó nguồn thu ngân sách địa phương hạn hẹp, chủ yếu dựa vào trợ cấp của ngân sách cấp trên, thiếu chủ động; tiếp tục thực hiện NQ11 về thắt chặt chi tiêu công, giá cả biến động, định mức chi ổn định, tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, công tác đầu giá đất cũng gặp nhiều khó khăn vì vậy công tác quản lý điều hành ngân sách cũng gặp rất nhiều khó khăn. Bên cạnh nhiệm vụ xây dựng NTM đặc biệt năm 2020 là năm đầu tiên thực hiện sát nhập xã Quang Diệm.

### ***3. Phân thu, chi ngân sách (Số liệu chi tiết có báo cáo kèm theo)***

#### **Thu ngân sách.**

Tổng Thu 6 tháng đầu năm 2020 là: 9.572.761.689 đồng (Chín tỷ năm trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm tám mươi chín đồng) đạt 83,57%

Trong đó :	- Thu trên địa bàn:	165.329.189 đồng đạt 28,6%
	- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	9.407.432.500 đồng đạt 103,07%
	+ Thu Bổ sung cân đối:	4.504.238.000 đồng
	+ Thu bổ sung có mục tiêu:	4.903.194.500 đồng

#### **Chi ngân sách.**

Tổng chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2020 là: 6.457.761.500 đồng (Sáu tỷ bốn trăm năm mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm đồng) đạt 56,37%

Trong đó:	Chi đầu tư XD CB:	552.105.000 đồng đạt 30,96%
	Chi hoạt động thường xuyên.	5.905.656.500 đồng đạt 63,28%

(Sở dĩ có chênh lệch về thu, chi là do có 2.115.000.000 đồng nguồn bổ sung mục tiêu NTM năm 2020 tính chưa có hướng dẫn chi cụ thể, 1.000.000.000 đồng

tiền thường xã Sơn Diệm cũ đạt chuẩn nông thôn mới hiện tại đã bố trí thanh toán công trình khuôn viên nhà bia ghi công Liệt sỹ xã Sơn Diệm và thanh toán các khoản nợ mang tính chất thường xuyên như trả nợ tiền máy múc, máy cưa, ống cống, đo vẽ bản đồ quy hoạch và quy hoạch các vùng đất đầu giá, kế toán đang làm thủ tục sơ giải ngân).

## **II. Nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm .**

### **1. Nhiệm vụ:**

- *Về thu ngân sách:* Nhiệm vụ còn lại 6 tháng cuối năm còn hết sức nặng nề, phấn đấu đạt và vượt kế hoạch HĐND xã giao. Trong đó thu từ phí, lệ phí, các khoản thu từ thuế, đầu giá đất để thanh toán các khoản nợ XDCB. Để hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách được giao, mặt khác đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong năm, chúng ta cần tập trung đẩy mạnh các biện pháp khai thác nguồn thu đẩy mạnh công tác đầu giá đất, cấp đất. Đồng thời tranh thủ nguồn hỗ trợ của tỉnh, của huyện để đảm bảo kinh phí cho nhiệm vụ phát triển KT - XH ; nhiệm vụ xây dựng NTM năm 2020 theo kế hoạch đề ra.

- *Về chi ngân sách:* Đảm bảo các nhiệm vụ chi thường xuyên, chi đột xuất, nhiệm vụ điều hành KT – XH kịp thời tiết kiệm và có hiệu quả, đặc biệt là các nhiệm vụ chi phục vụ xây dựng NTM theo chính sách của tỉnh và huyện; các nguồn chi đảm bảo an sinh xã hội, ưu tiên trả nợ các công trình xây dựng cơ bản.

### **2. Giải pháp:**

Để hoàn thành chỉ tiêu thu, chi ngân sách năm 2020, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

- Ban tài chính phối hợp với cán bộ thuế phụ trách địa bàn rà soát các đối tượng nộp thuế, tận thu hết các nguồn thu trên địa bàn như: Thuế phi nông nghiệp, thu hoa lợi cộng sản, phí lệ phí và các khoản nợ tồn đọng;

- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đầu giá đất các vùng đã quy hoạch ;

- Các ban ngành đoàn thể vận động đoàn viên, hội viên và toàn thể nhân dân thực hiện tốt nghĩa vụ đóng nộp của mình.

- Thực hiện tốt công tác chống thất thu.

- Thực hiện chi ngân sách theo đúng dự toán được giao; ưu tiên cho những nhiệm vụ đảm bảo an sinh xã hội và hoạt động của bộ máy. Tiếp tục thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo Quyết định 46 của Chính phủ.

### **3. Kiến nghị đề xuất :**

Các cơ quan cấp huyện, tỉnh tạo mọi điều kiện để xã Quang Diệm tiếp cận các nguồn đầu tư từ các dự án.

Trên đây là nội dung báo cáo quyết toán ngân sách năm 2019 và chấp hành ngân sách 6 tháng đầu năm 2020 thông qua HĐND xã kỳ họp thứ 3 nhiệm kỳ 2016

- 2021, Kính đề nghị HĐND thảo luận và có các giải pháp phù hợp thực hiện 6 tháng cuối năm để UBND xã hoàn thành nhiệm vụ thu- chi Ngân sách năm 2020.

**Nơi nhận:**

- TT Đảng ủy;
- TT HĐND;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các đại biểu tham dự kỳ họp HĐND xã;
- Lưu VP, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Trường Sơn**



**BÁO CÁO QUYẾT TOÁN  
THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2019**

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Thực hiện	% so sánh
<b>A.Thu cân đối ngân sách</b>	<b>1.714.000.000</b>	<b>2.802.806.612</b>	<b>163,52</b>
<b>I. Các khoản thu 100%</b>	<b>235.000.000</b>	<b>215.855.181</b>	<b>91,85</b>
- Phí, lệ phí	90.000.000	55.525.086	61,69
- Thu từ quỹ đất công ích và đất công	85.000.000	118.388.000	139,28
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp			
- Đóng góp của nhân dân theo quy định			
- Đóng góp tự nguyện của các tổ cá nhân trong và ngoài nước			
- Thu kết dư ngân sách năm trước		578	
- Thu khác	60.000.000	41.941.517	69,90
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm</b>	<b>1.479.000.000</b>	<b>2.586.951.431</b>	<b>174,91</b>
1. Các khoản thu phân chia tối thiểu	1.479.000.000	2.586.951.431	174,91
- Thuế thu nhập cá nhân	8.000.000		0,00
- Thuế nhà, đất		1.735.236	
- Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	20.000.000	8.800.000	44,00
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	70.000.000		0,00
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	42.000.000	80.227.463	191,02
Thu tiền sử dụng đất	1.000.000.000	2.175.640.300	217,56
- Thuế VAT, TNDN	331.000.000	155.862.199	47,09
- Thu tiền sử dụng mặt đất, mặt nước	8.000.000	141.868.682	1.773,36
- Thuế tài nguyên		19.817.551	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt		3.000.000	
2. Các khoản thu phân chia khác do tỉnh quy định			
<b>B.Thu bổ sung cân đối</b>	<b>8.843.000.000</b>	<b>20.844.508.000</b>	<b>235,72</b>
Trong đó: Trợ cấp cân đối	8.843.000.000	8.616.000.000	97,43
Trợ cấp có mục tiêu		12.228.508.000	
<b>C. Thu chuyển nguồn năm trước</b>		<b>752.132.686</b>	
<b>Tổng thu</b>	<b>10.557.000.000</b>	<b>24.399.447.298</b>	<b>231,12</b>



**BÁO CÁO QUYẾT TOÁN  
CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2019**

ĐVT: Đồng

Nội dung	Dự toán	Thực hiện	So sánh %
<b>Tổng chi</b>	<b>10.557.000.000</b>	<b>24.399.446.391</b>	<b>231,12</b>
<b>I. Chi đầu tư phát triển</b>	<b>1.265.000.000</b>	<b>11.079.576.014</b>	<b>875,86</b>
- Chi đầu tư XDCB	1.265.000.000	10.864.143.014	858,83
- Chi đầu tư phát triển khác		215.433.000	
<i>Trong đó: Nhà hiệu bộ trường tiểu học Sơn Diệm</i>		3.014.681.000	
<i>Sửa chữa nhà học 4 phòng, hàng rào, khuôn viên trường mầm non điểm chính xã Sơn Diệm</i>		1.033.458.000	
<i>Sửa chữa nhà học 2 phòng và các hạng mục phụ trợ trường mầm non điểm lẻ xã Sơn Diệm</i>		845.242.000	
<i>Nâng cấp, sửa chữa kênh mương nội đồng xã Sơn Diệm</i>		271.000.000	
<i>Sửa chữa, nâng cấp kênh mương nội đồng xã Sơn Diệm</i>		615.000.000	
<i>Nhà vệ sinh học sinh trường tiểu học Sơn Diệm</i>		200.000.000	
<i>Cải tạo nhà học 2 tầng trường THCS thành trạm y tế (Hạng mục phụ trợ)</i>		18.846.000	
<i>Đường GTNT và rãnh thoát nước xã Sơn Diệm năm 2018</i>		40.166.000	
<i>Cải tạo nhà học 2 tầng trường THCS thành trạm y tế (Nhà kỹ thuật và điều trị)</i>		15.718.000	
<i>Nhà văn hóa thôn 5 xã Sơn Diệm</i>		101.986.000	
<i>Nhà văn hóa thôn 6 xã Sơn Diệm</i>		102.596.000	
<i>Nhà học 3 phòng trường MN điểm chính xã Sơn Diệm</i>		108.110.000	
<i>Nhà học 2 phòng trường MN điểm lẻ xã Sơn Diệm</i>		121.726.000	
<i>Nhà bia ghi công Liệt sỹ xã Sơn Diệm</i>		484.000.000	
<i>Tường rào, khuôn viên trường tiểu học Sơn Diệm</i>		526.344.514	
<i>Nhà giáo dục thể chất trường tiểu học Sơn Diệm</i>		26.723.000	
<i>Khuôn viên nhà bia ghi công Liệt sỹ xã Sơn Diệm</i>		35.219.000	
<i>Cải tạo nâng cấp đường trục chính nội đồng Chò Đập xã Sơn Diệm</i>		400.000.000	
<i>KMND xã Sơn Diệm năm 2017</i>		162.186.500	
<i>Khu liên hợp thể thao xã Sơn Quang</i>		50.000.000	
<i>Nhà văn hóa thôn Đông Phố</i>		30.739.000	
<i>Nhà văn hóa thôn Bảo Thượng</i>		49.435.000	

Nhà văn hóa thôn Sông Con		19.821.000	
Nhà văn hóa thôn Bào Sơn		36.532.000	
Nghĩa trang nhân dân xã Sơn Quang		24.692.000	
Sửa chữa, nâng cấp trường tiểu học xã Sơn Quang		33.784.000	
Công và các công trình phụ trợ UBND xã Sơn Quang		44.000.000	
Bãi tập kết rác thải tập trung		10.513.000	
Đường GT tuyến từ đường Hải Thượng vào trường MN		16.368.000	
Các phòng chức năng trường Mầm non		25.205.000	
Kênh mương nội đồng năm 2017		23.000.000	
Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học xã Sơn Quang		49.347.000	
Cải tạo nhà làm việc trạm y tế xã		44.000.000	
Cải tạo, nâng cấp trường Mầm non		9.975.000	
Sửa chữa, nâng cấp kênh mương nội đồng năm 2019		504.269.000	
Nhà hiệu bộ trường tiểu học xã Sơn Quang		876.079.000	
Cải tạo nền, sân trường Mầm non		275.000.000	
Dàn che nắng sân trường Mầm non		76.427.000	
Hỗ trợ đến bu giải phóng mặt bằng thôn Đông Phố		125.433.000	
Trả nợ quy hoạch nghĩa trang nhân dân		90.000.000	
Ghi thu ghi chi xi măng		541.955.000	
<b>II. Chi thường xuyên</b>	<b>9.102.000.000</b>	<b>13.319.870.377</b>	<b>146,34</b>
<b>1. Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự</b>	<b>750.000.000</b>	<b>873.458.000</b>	<b>116,46</b>
- Chi dân quân tự vệ	500.000.000	627.061.000	125,41
- Chi an ninh trật tự	250.000.000	246.397.000	98,56
<b>2. Sự nghiệp giáo dục</b>	<b>20.000.000</b>	<b>1.430.000</b>	<b>7,15</b>
<b>3. Sự nghiệp y tế</b>	<b>55.040.000</b>	<b>81.631.000</b>	<b>148,31</b>
<b>4. Sự nghiệp văn hoá, thông tin</b>	<b>120.000.000</b>	<b>225.567.000</b>	<b>187,97</b>
<b>5. Sự nghiệp thể dục thể thao</b>	<b>35.000.000</b>	<b>94.002.000</b>	<b>268,58</b>
<b>6. Sự nghiệp kinh tế</b>	<b>740.000.000</b>	<b>732.085.377</b>	<b>98,93</b>
- SN giao thông	340.000.000	249.785.000	73,47
- SN nông - lâm - thủy lợi - hải sản	240.000.000	433.800.377	180,75
- SN thị chính			
- Thương mại, dịch vụ			
- Chi sự nghiệp môi trường	60.000.000	48.500.000	80,83
- Các sự nghiệp khác	100.000.000		0,00



<b>7. Sự nghiệp xã hội</b>	<b>611.500.000</b>	<b>560.134.000</b>	<b>91,60</b>
- Hữu xã	232.000.000	265.266.000	114,34
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa, cứu tế xã hội	272.500.000	294.868.000	108,21
- Khác	107.000.000		0,00
<b>8. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể</b>	<b>6.750.460.000</b>	<b>10.751.563.000</b>	<b>159,27</b>
8.1. Quản lý Nhà nước	4.214.847.000	7.749.076.700	183,85
<i>Trong đó: Lương và phụ cấp UBND</i>	<i>3.072.000.000</i>	<i>2.316.760.700</i>	<i>75,42</i>
<i>Lương và phụ cấp HĐND</i>	<i>350.000.000</i>	<i>798.131.000</i>	<i>228,04</i>
<i>Chi hoạt động</i>	<i>792.847.000</i>	<i>4.634.185.000</i>	<i>584,50</i>
8.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	1.010.207.000	1.141.453.000	112,99
<i>Trong đó: Chi lương và phụ cấp</i>	<i>760.207.000</i>	<i>689.020.000</i>	<i>90,64</i>
<i>Chi hoạt động</i>	<i>250.000.000</i>	<i>452.433.000</i>	<i>180,97</i>
8.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	317.015.000	341.878.000	107,84
<i>Trong đó: Chi lương và phụ cấp</i>	<i>237.015.000</i>	<i>249.570.000</i>	<i>105,30</i>
<i>Chi hoạt động</i>	<i>80.000.000</i>	<i>92.308.000</i>	<i>115,39</i>
8.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	260.915.000	253.303.000	97,08
<i>Trong đó: Chi lương và phụ cấp</i>	<i>245.915.000</i>	<i>231.416.000</i>	<i>94,10</i>
<i>Chi hoạt động</i>	<i>15.000.000</i>	<i>21.887.000</i>	<i>145,91</i>
8.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	292.500.000	426.944.000	145,96
<i>Trong đó: Chi lương và phụ cấp</i>	<i>282.500.000</i>	<i>396.000.000</i>	<i>140,18</i>
<i>Chi hoạt động</i>	<i>10.000.000</i>	<i>30.944.000</i>	<i>309,44</i>
8.6. Hội Cựu chiến binh	245.792.000	222.500.500	90,52
<i>Trong đó: Chi lương và phụ cấp</i>	<i>235.792.000</i>	<i>202.466.500</i>	<i>85,87</i>
<i>Chi hoạt động</i>	<i>10.000.000</i>	<i>20.034.000</i>	<i>200,34</i>
8.7. Hội Nông dân	275.500.000	498.746.800	181,03
<i>Trong đó: Chi lương và phụ cấp</i>	<i>265.500.000</i>	<i>486.356.800</i>	<i>183,19</i>
<i>Chi hoạt động</i>	<i>10.000.000</i>	<i>12.390.000</i>	<i>123,90</i>
8.8 Các tổ chức xã hội khác	133.684.000	117.661.000	88,01
<b>9. Chi khác</b>	<b>20.000.000</b>		
<b>III. Chi chuyển nguồn năm sau (nếu có)</b>			
<b>IV. Dự phòng</b>	<b>190.000.000</b>		

**UBND XÃ QUANG ĐIỂM**